

# BÀN VỀ MÔ HÌNH ĐẠI HỌC TRỌNG ĐIỂM TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM

NGUYỄN LỘC\*

LÊ VĂN TOÀN\*\*

## TÓM TẮT

Bài báo nêu ra những phân tích sự cần thiết tìm kiếm những mô hình đại học phù hợp để thúc đẩy sự phát triển giáo dục đại học ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Một trong những mô hình được chú ý là mô hình đại học trọng điểm. Tác giả thử khái quát hiện trạng mô hình này và lập luận đưa ra những hạn chế mà mô hình đang gặp phải. Đồng thời, bài báo cũng phân tích kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc và Hàn Quốc trong việc đề ra mô hình đại học. Qua đó những khuyến cáo được nêu ra nhằm hoàn thiện mô hình đại học trọng điểm Việt Nam.

**Từ khóa:** mô hình đại học, đại học trọng điểm, tiếp cận nguồn lực đầu vào.

## ABSTRACT

The article outlined analysis on the the necessary in searching for suitable university model to promote the development of tertiary education in countries, including Vietnam. One noticeable model is the key university model. The author tried to generalize this model and argue to figure out these limitations of this model. At the same time, the article also analyzed international experience, especially China and South Korea in the proposed university model. Thereby, these recommendations are given to improve key university model in Vietnam.

**Keywords:** university model, key universities, access input resources.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, cũng như đối với các quốc gia khác trên thế giới, giáo dục đại học luôn giữ một vị trí và vai trò đặc biệt. Ngày nay, các trường đại học hiện đại ngoài việc thực hiện các chức năng đặc trưng là đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng còn đóng vai trò của trung tâm học thuật và khoa học, đóng góp ý kiến phản biện chính phủ, cố vấn cho kỹ nghệ và doanh nghiệp, trang bị kiến thức khoa học và kỹ thuật cho giới trẻ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Những vai trò này của đại học càng trở nên quan trọng hơn trong thời đại toàn cầu hóa và kinh tế tri thức.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận, song cho đến nay, nhìn chung giáo dục đại học Việt Nam chưa đạt được mức độ chất lượng mong muốn. Chưa có trường đại học nào của Việt Nam đặt chân vào top 500 trường tốt nhất thế giới theo các xếp hạng quốc tế uy tín như QS, THE, ARWU<sup>1</sup> v.v... trong xếp hạng mới nhất vào năm 2014 này của Webometrics, Trường đại học được coi là tốt nhất của Việt Nam được xếp thứ hạng 1.141 trong tổng số hơn 21 nghìn trường

\* Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

\*\* Thạc sĩ, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

<sup>1</sup> Thực ra năm 2014 Việt Nam lần đầu tiên có 3 trường đại học được lọt vào top 300 - 400 của Xếp hạng quốc tế QS Châu Á, tuy nhiên những trường này chưa có tên trong Xếp hạng QS Thế giới.

được khảo sát trên toàn thế giới. Hơn một trăm trường của Việt Nam được khảo sát được xếp thứ hạng từ 2.000 cho đến thứ 21.000. Mặt khác, theo đánh giá của Tổ chức Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), giáo dục đại học Việt Nam có thứ hạng không cao, chiếm vị trí 95 trên 148 nước khảo sát.

Hơn ai hết, giáo dục đại học Việt Nam nhận thức rất rõ vị thế của mình trong bản đồ thứ hạng của thế giới nên trong thời gian qua cũng đã bắt đầu triển khai việc tìm kiếm các mô hình mới, các phương thức mới để phát triển trường đại học nhằm đạt đến các mục tiêu chất lượng mong muốn, đáp ứng ngày càng mạnh mẽ hơn sự phát triển của quốc gia, sự kỳ vọng của xã hội. Theo thứ tự thời gian, có thể khái quát những mô hình điển hình mà giáo dục đại học Việt Nam nỗ lực triển khai trong thời gian gần đây bao gồm:

1. Mô hình đại học quốc gia và đại học vùng - Năm bắt đầu: 1993.
2. Mô hình trường Đại học trọng điểm - Năm bắt đầu: 2001.
3. Mô hình trường đại học quốc tế ở Việt Nam - Năm 2006.
4. Mô hình trường đại học nghiên cứu - Năm 2012.

## 2. HIỆN TRẠNG CỦA MÔ HÌNH ĐẠI HỌC TRỌNG ĐIỂM

Trong các mô hình trên, mô hình trường Đại học trọng điểm hiện đang được sự chú ý lớn đối với các trường đại học Việt Nam. Việc xây dựng mô hình Đại học trọng điểm được đặt ra tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, số: 47/2001/QĐ-TTg, ký ngày 4/4/2001 về Phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới trường đại học". Quyết định này đặt vấn đề về quy hoạch "Hệ thống trường đại học, cao đẳng bao gồm: các đại học quốc gia, các đại học khu vực, các trường Đại học trọng điểm...". Sau đó trong Công văn số 1269/CP-

KG ngày 06/09/2004 của Chính phủ về việc tiếp tục hoàn thiện mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, đồng ý xây dựng 14 cơ sở Đại học trọng điểm. Trong Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg, ký ngày 27/7/2007 về Phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020" và Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg, ký ngày 26/6/2013 về việc điều chỉnh "Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020" đều khẳng định việc "*Tập trung đầu tư xây dựng các trường đẳng cấp quốc tế, các trường trọng điểm...*".

Tuy nhiên, thế nào là đại học trọng điểm, điều kiện nào để được công nhận là đại học trọng điểm, và những ưu đãi nào dành cho các trường đại học trọng điểm, thì không có văn bản nào đề cập đến. Hiện nay Việt Nam có 20 cơ sở giáo dục đại học được chọn xây dựng thành trọng điểm quốc gia, bao gồm 2 đại học Quốc gia, 5 đại học vùng, và 13 trường đại học khác<sup>2</sup>. Dựa trên danh sách 20 trường này, thì có thể hiểu, đại học trọng điểm được xác định dựa trên vùng lãnh thổ và những ngành đặc biệt quan trọng cho đời sống kinh tế xã hội và an ninh quốc gia (sư phạm, y dược, kinh tế, nông lâm ngư nghiệp, công nghệ, kỹ thuật quân sự, quân y, hàng hải). Ngoài hai đại học Quốc gia và đại học vùng được xem là những cơ sở được Chính phủ ưu tiên giao quyền tự chủ (ví dụ như được tự in và cấp bằng tiến sỹ; được toàn quyền cử cán bộ đi học nước ngoài, trừ những trường hợp du học bằng ngân sách nhà nước; được chủ động mời và tiếp nhận giảng viên, sinh viên nước ngoài đến học và

<sup>2</sup> Bao gồm: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Y Hà Nội; Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Học viện Kỹ thuật Quân sự; Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; Học viện Nông nghiệp Việt Nam; Học viện Quân y, Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

giảng dạy; được đề xuất mở những ngành đào tạo chưa có trong danh mục đào tạo; được quyết ngân sách đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản mà không phải thông qua Bộ Giáo dục - Đào tạo, v.v.), những trường đại học trọng điểm khác không có sự ưu tiên hay khác biệt gì về cơ chế quản lý so với những trường không phải là trọng điểm. Tuy vậy, các trường đại học trọng điểm hiện đang có sự quan tâm và đầu tư một nguồn lực đặc biệt, nhất là trong đầu tư xây dựng và phát triển, thể hiện sự cam kết và ưu tiên của chính phủ, dù rằng không có văn bản hay quy định nào cụ thể về sự cam kết này.

Có thể khái quát những đặc trưng cơ bản của mô hình đại học trọng điểm của Việt Nam như sau:

- Dành cho các trường đại học công lập, và do vậy nhận được *sự đầu tư về tài chính lớn* từ Chính phủ (lên đến nhiều nghìn tỷ đồng).
- Tùy theo khả năng, các trường đại học phấn đấu trở thành trọng điểm tự đề ra *các cam kết cao về các chỉ số về chất lượng* như đội ngũ giảng viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, quốc tế hóa v.v...
- Các trường đại học phấn đấu trở thành trọng điểm được hưởng một số *quy chế về quản lý đặc biệt hơn*.
- Tuy nhiên, việc triển khai mô hình này còn có một số điểm cần xem xét để hoàn thiện trong thời gian tới:
- Do cách thức mô hình đại học trọng điểm lấy tiêu chí chủ đạo là *cấp tài chính*, hay nói cách khác đây là một tiếp cận quản lý theo nguồn lực đầu vào, vốn là một tiếp cận đã lỗi thời. Vì vậy các tiêu chí về chất lượng dường như không rõ ràng và do đó kỳ vọng nâng cao chất lượng trường đại học có thể không thành hiện thực.
- Do chú trọng vào tiêu chí cấp tài chính từ Chính phủ nên mô hình này *chưa tính đến vai trò của các trường đại học ngoài công lập*, chưa phát huy thế mạnh của xã hội hóa

giáo dục. Cho đến nay, trong các mô hình đại học được triển khai, trong đó có mô hình đại học trọng điểm, ta vẫn gắn khái niệm "trọng điểm" với ưu tiên đầu tư về nguồn lực hơn là đặt ra chuẩn chất lượng mà các trường đại học cần vươn tới. Và do vậy mô hình đại học trọng điểm vẫn chủ yếu là sân chơi của khu vực công lập hoặc chỉ dành cho các trường đại học công lập. Lý do chính của vấn đề này là ở chỗ *Nhà nước chỉ đầu tư nguồn lực cho trường công lập*. Song xét cho đến cùng, mục tiêu của mô hình đại học trọng điểm chính là *kỳ vọng của xã hội đối với chất lượng vượt trội của trường đại học*.

### 3. XU THẾ TÌM KIẾM MÔ HÌNH ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI

Do nhận thức được vai trò cũng như tầm quan trọng của giáo dục đại học nên các quốc gia luôn có những nỗ lực lớn trong việc đưa ra những chương trình, sáng kiến nhằm hoàn thiện mô hình cũng như hoạt động của các trường đại học nhằm tăng cường và tối đa hóa vai trò hết sức đặc biệt của bậc giáo dục này. Jamil Salmi, nhà nghiên cứu đầu ngành về giáo dục đại học của Ngân hàng Thế giới đã hệ thống các sáng kiến tiên tiến được tiến hành gần đây nhất trên khắp thế giới như các dự án 211 và 985 của Trung Quốc, Chương trình Trí tuệ thế kỷ XXI ở Hàn Quốc, Sáng kiến cơ sở đào tạo tiên tiến của Đức, Các cơ sở Thiên niên kỷ mới ở Chi-Lê... số liệu thống kê cho thấy có tới 27 các sáng kiến trên toàn cầu, ở nhiều quốc gia của tất cả các châu lục từ châu Âu, châu Mỹ, châu Á v.v... nội dung của các sáng kiến rất đa dạng với phạm vi rộng lớn cùng với nguồn lực đầu tư khổng lồ.

Ở *Trung Quốc*: Có thể nói mô hình trường đại học trọng điểm ở Việt Nam ở một mức độ nào đó chính là sự học tập kinh nghiệm của Trung Quốc. Cụ thể là tháng 2/1993 "Đề cương cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc" nêu nhiệm vụ xây dựng

100 trường đại học trọng điểm quốc gia (国家重点大学), tài liệu quốc tế thường dịch ra là National Key Universities) hướng tới thế kỷ XXI. Gọi tắt là "Công trình 211" (XXI là thế kỷ 21; 1 là 100 trường Đại học). Trong nỗ lực này Chính phủ Trung Quốc xác định tập trung nguồn lực từ chính quyền trung ương và địa phương cho các trường đại học trọng điểm và một loạt các môn học quan trọng và chủ chốt, cho phép họ nhận được những đãi ngộ cao hơn về chất lượng giáo dục, nghiên cứu và quản lý vào đầu thế kỷ mới. Có lẽ do tính không rõ ràng về tiêu chí chất lượng và không thông dụng của thuật ngữ này nên đến tháng 5/1998, trong "Kế hoạch hành động chấn hưng giáo dục Trung Quốc hướng tới thế kỷ XXI thay vì dùng thuật ngữ "trường đại học trọng điểm quốc gia" Trung Quốc đã "xác định nhiệm vụ xây dựng các trường đại học đẳng cấp thế giới (World Class Universities) và đại học cao cấp (High - Level University); Gọi tắt là công trình 985 (98 là năm 1998, 5 là tháng Năm). Từ đây, không sử dụng tên gọi "Trường đại học trọng điểm quốc gia" nữa.

Ở Hàn Quốc: Các nước Á châu cạnh tranh quyết liệt trong việc xây dựng những đại học đẳng cấp quốc tế. Trung Quốc có Project 985, Nhật (dù đã có nhiều đại học đẳng cấp quốc tế) nhưng vẫn có chương trình trung tâm xuất sắc, và Hàn Quốc có dự án Brain Korea 21 (Trí tuệ Hàn Quốc 21). Dự án BK21 thành công ngoạn mục và đưa giáo dục đại học Hàn Quốc lên một tầm cao hơn.

Dự án BK21 ra đời vào năm 1999, với mục tiêu chính là xây dựng những đại học đẳng cấp quốc tế qua các chương trình tài trợ đặc biệt cho nghiên cứu khoa học. Dự án được thực thi trong hai giai đoạn: giai đoạn I kéo dài 7 năm từ 1999 đến 2005, và giai đoạn II từ 2006 đến 2012. Chỉ tiêu chính để đánh giá thành công của Dự án BK21 là số ấn phẩm khoa học công bố trên các tập san

quốc tế. Theo chỉ tiêu này thì có thể nói rằng Dự án BK21 đã thành công. Có thể lấy trường hợp Đại học Quốc gia Seoul (SNU) làm ví dụ. Năm 1998 (trước khi Dự án khởi động), SNU công bố được khoảng 500 bài báo khoa học, nhưng đến năm 2005 con số bài báo khoa học đã tăng vọt lên trên 4.000 bài. Với con số hơn 4.000 bài, SNU đạt gần bằng suất khoa học của các trường hàng đầu của Mỹ như Johns Hopkins, Stanford, UC Berkeley, nhưng vẫn còn thấp hơn Harvard, UCLA, Tokyo, và Kyoto. Năng suất khoa học của nhóm S2 như Viện công nghệ KAIST và POSTTECH cũng tương đương với Đại học Yale và Stanford, với mỗi giáo sư công bố được 4 - 5 công trình mỗi năm. Ngoài ra, Dự án BK21 cũng đào tạo hoặc tạo cơ hội cho 9.716 tiến sĩ và hậu tiến sĩ trong thời gian 1999 - 2005. Đó cũng là một thành tựu đáng kể.

Việc nghiên cứu điển hình những kinh nghiệm về mô hình đại học của hai quốc gia gần gũi nhất là Trung Quốc và Hàn Quốc cho chúng ta một số bài học như sau:

- Đối với các quốc gia có tham vọng đưa nền giáo dục đại học đi lên tầm cao mới đều đưa ra các mô hình cụ thể.
- Các mô hình đều đòi hỏi sự đầu tư lớn của nhà nước.
- Để đạt được đến một mô hình hoàn hảo, nhiều khi các quốc gia phải mày mò và hoàn thiện dần mô hình đề ra ban đầu.
- Trung Quốc đề ra mô hình trường đại học trọng điểm, vốn không có chuẩn phát triển rõ ràng nên sau khoảng 10 năm chuyển sang mô hình trường đại học đẳng cấp quốc tế với các tiêu chuẩn phát triển rõ ràng hơn.
- Hàn Quốc chọn mô hình trường đại học với mục tiêu rõ ràng là đạt chuẩn quốc tế ngay từ đầu nên chỉ trong vòng 6 năm họ đã gặt hái được thành công rực rỡ, khi đưa một số trường đại học Hàn Quốc đạt đến tầm quốc

tế ở những tiêu chí đánh giá khó nhất là nghiên cứu và công bố công trình khoa học.

#### 4. KẾT LUẬN

Sau 13 năm thực hiện, mô hình đại học trọng điểm thực sự trở thành ngọn hải đăng định hướng cho sự phấn đấu cho các trường đại học công lập của Việt Nam nhằm đạt tới trình độ phát triển cao hơn để đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng ngày càng cao của Việt Nam.

Việc năm 2014 Việt Nam lần đầu tiên có 3 trường đại học trọng điểm được lọt vào top 300 - 400 của Xếp hạng quốc tế QS Châu Á có thể được coi là đóng góp vô cùng quan

trọng đầu tiên của mô hình đại học trọng điểm.

Tuy nhiên nhược điểm chính của mô hình đại học trọng điểm ở Việt Nam với cách quản lý theo nguồn lực đầu vào, vốn là một tiếp cận đã lỗi thời, đã tạo nên sự không rõ ràng về các tiêu chí về chất lượng mà các trường đại học cần phải đề ra để phấn đấu. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới cũng khẳng định điều này. Cần có những nghiên cứu nghiêm túc để khắc phục những hạn chế trên của mô hình đại học trọng điểm nhằm góp phần thúc đẩy giáo dục đại học Việt Nam tiến lên một tầm cao mới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2001), *Quy hoạch mạng lưới trường đại học*, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, số: 47/2001/QĐ-TTg, ký ngày 4/4/2001.
2. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020*, Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg, ký ngày 26/6/2013.
3. Salmi J. (2009), *Những thách thức trong việc xây dựng trường đại học đẳng cấp thế giới*, Nxb. Ngân hàng Thế giới.

Ngày nhận bài: 14/06/2015. Ngày biên tập xong: 26/06/2015. Duyệt đăng: 29/06/2015